TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HỒI** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:75/2017/QĐST- HNGĐ	*Ngọc Hồi, ngày 30 tháng 11 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Hồ sơ việc dân sự thụ lý số 139/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2017 của: Người yêu cầu: Anh Lý Văn C – sinh năm 1982 và chị Phan Thị M – sinh năm 1985; Cùng cư trú tại thôn Iệc, xã Bờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Căn cứ vào Điều 55; 81; 82,118 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Lý Văn C - Sinh năm 1982

Chị Phan Thị M – Sinh năm 1985

Cùng cư trú tại: Thôn Iệc, xã Bờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Lý Văn C và chị Phan Thị M thỏa thuận cùng thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Phan Thị M có trách nhiệm trực tiếp nuôi dạy và chăm sóc con chung là Lý Thanh Q – sinh ngày 02/11/2015 cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi, trưởng thành và tự lập được. Anh Lý Văn C có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000đ (Một triệu đồng)/1 tháng. Thời

điểm bắt đầu dóng tiền cấp dưỡng nuôi con kể từ ngày 01/12/ 2017 cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi trưởng thành và tự lập được.

Các bên có quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được quyền ngăn cản.

□p dụng: Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015. Kể từ ngày án có hiệu lực và đến thời điểm phải thanh toán và bên được thi hành án có đơn yêu cầu, nếu bên phải thi hành án không trả khoản tiền trên thì bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí: Căn cứ Điều 144, khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Anh Lý Văn C và chị Phan Thị M mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh C, chị M đã nộp trước đây là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số: AA/2014/0001856 ngày 10/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi. Anh C và chị M đã nộp xong tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Ngọc Hồi;*
- *TAND tỉnh Kon Tum;*
- *TAND cấp cao tại Đà Nẵng;*
-*UBND xã Bờ Y;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Vũ Văn Thuấn